



TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 1/2021

Lưu hành nội bộ

Chủ
điểm

“TÔI - NGƯỜI ĐOÀN VIÊN TNCS HỒ CHÍ MINH”



Các văn kiện không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2011-2020

Để ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 (năm kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước)

Xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng); và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam)

VIỆC CHUẨN BỊ CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG ĐÃ HOÀN THÀNH THEO ĐÚNG MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, KẾ HOẠCH ĐỀ RA

BCH Trung ương đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, bỏ phiếu biểu quyết với sự nhất trí rất cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, bao gồm cả nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII tái cử và nhân sự lần đầu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ



BCH Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự tiếp tục xem xét, bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự để báo cáo BCH Trung ương xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới

TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

Tại Hội nghị Trung ương 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định triệu tập Đại hội XIII từ ngày 25/01/2021 đến 02/02/2021 tại thủ đô Hà Nội.

Sáng 14/12, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng có bài phát biểu quan trọng khai mạc Hội nghị.

Dưới đây là toàn văn Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII:

"Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Trong không khí cả nước đang náo nức thi đua đẩy mạnh các hoạt động, chuẩn bị và tiến tới Đại hội XIII của Đảng, vừa qua, chúng ta đã tổ chức rất thành công nhiều sự kiện quan trọng như: Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ khóa XII; Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020; Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II; Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; và một số sự kiện chính trị quan trọng khác, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý. Và hôm nay, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII bắt đầu họp để bàn về các nội dung: Tiếp thu ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Dự thảo Quy chế bầu cử; Quy chế làm việc tại Đại hội XIII của Đảng; và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

Sau đây, tôi xin nêu một số vấn đề có tính gợi mở, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình thảo luận, xem xét, quyết định.

1. Về việc tiếp thu ý kiến đóng góp, hoàn thiện các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng

Như các đồng chí đã biết ngay sau Hội nghị Trung ương 13 của Đảng (tháng 10/2020),

túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương để tiếp tục hoàn thiện thêm một bước dự thảo các văn kiện, gửi xin ý kiến Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng vào ngày 20/10/2020 để xin ý kiến rộng rãi của toàn dân.

Tính đến ngày 20/11/2020, đã có 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương gửi báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận ở đại hội đảng bộ các cấp (bao gồm cả đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện) đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Từ ngày 20/10/2020 đến ngày 10/11/2020, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp, các ngành đã chủ động tổ chức nhiều cuộc hội thảo, thảo luận và gửi về Trung ương hàng trăm bản tổng hợp ý kiến góp ý. Đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân và đồng bào ta ở nước ngoài cũng đã hoan nghênh và nhiệt tình tham gia góp ý kiến, gửi thư, tài liệu cho các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội.

Các cơ quan chức năng của Trung ương đã tập hợp, tổng hợp, phân loại các ý kiến đóng góp từ hơn 1.400 trang của đại hội đảng bộ các cấp, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân và xây dựng Báo cáo tổng hợp chung với gần 200 trang.

Qua tổng hợp, phân tích các ý kiến, cho thấy hầu hết các ý kiến đều thể hiện sự tâm huyết, thẳng thắn, tinh thần trách nhiệm cao đối với Đảng, với nhân dân, đất nước; hoan nghênh việc Trung ương đã cập nhật tình hình thế giới, trong nước và ý kiến góp ý bước đầu của các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên, các nhà khoa học, các nhà quản lý để hoàn thiện thêm một bước dự thảo các văn kiện trước khi công bố lấy ý kiến nhân dân; cho rằng đây là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thể hiện tinh thần thật sự cầu thị, dân chủ ngày càng cao trong Đảng, trong nhân dân và xã hội; phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Phần lớn các ý kiến cho rằng Dự thảo các văn kiện được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, khoa học, thận trọng, kỹ lưỡng, có sự đổi mới, bảo đảm chất lượng; gắn kết giữa lý luận với thực tiễn; phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; có nhiều điểm mới; thể hiện tầm cao trí tuệ của Đảng; phản ánh khách quan, toàn diện, sát với tình hình thực tế những kết quả đã đạt được, những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; dự báo được tình hình, xu hướng phát

triển của đất nước và thế giới trong thời gian tới, từ đó xác định đúng và trúng những định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, khá cụ thể để phát triển đất nước nói chung và các ngành, lĩnh vực nói riêng. Nhiều ý kiến đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi thêm một số nội dung, câu chữ cụ thể, hoặc kiến nghị phân tích sâu hơn, diễn đạt rõ ràng, cụ thể hơn những kết quả đã đạt được; những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; rà soát, đổi chiều, điều chỉnh một số điểm chưa nhất quán giữa các văn kiện.

Tuy nhiên, cũng có những ý kiến chưa tán thành hoặc chưa nhất trí cao với một số nội dung cụ thể. Cá biệt, có ý kiến đi ngược lại quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng đã được khẳng định trong Cương lĩnh của Đảng (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013. Đối với những luận điệu sai trái này, báo chí, công luận đã kịp thời phản bác, bị nhân dân phê phán, dư luận xã hội không đồng tình.

Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu, phân tích các ý kiến đóng góp, cập nhật tình hình trong nước, khu vực và thế giới năm 2020, dự báo tình hình thời gian tới, các Tiểu ban đã xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của toàn hệ thống chính trị và nhân dân để hoàn thiện dự thảo các văn kiện, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến chỉ đạo hoàn chỉnh, trình Hội nghị Trung ương lần này.

Đề nghị các đồng chí dành thời gian nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, góp ý cụ thể vào Báo cáo tiếp thu, giải trình và toàn văn các Dự thảo văn kiện với tinh thần thật sự cầu thị, trân trọng các ý kiến đóng góp của toàn Đảng, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tập trung cho ý kiến đối với các đề xuất bổ sung, chỉnh sửa và toàn văn Dự thảo các văn kiện, nhất là những vấn đề còn có ý kiến hoặc phương án lựa chọn khác nhau.

Đồng thời cũng cần tỏ rõ chính kiến và có lập luận sắc bén, xác đáng để phản bác những ý kiến sai trái, đi ngược lại quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng. Từ đó, xem xét, thông qua nội dung các dự thảo văn kiện để hoàn chỉnh lần cuối trình Đại hội XIII của Đảng.

2. Về giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII

Thực hiện Phương hướng công tác nhân sự, tại Hội nghị Trung ương 13 vừa qua, Trung ương đã bỏ phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Trung ương chính thức, Ủy viên Trung ương dự khuyết và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

Ngay sau Hội nghị Trung ương 13, căn cứ vào Kế hoạch xây dựng phương án nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến phát hiện, giới thiệu của Ban Chấp hành Trung ương, kết quả thẩm định của các cơ quan chức năng và đề xuất của Tiểu ban Nhân sự, ngày 02/11/2020, Bộ Chính trị đã xem xét, thảo luận và bỏ phiếu quyết định phê duyệt Quy

hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Tiểu ban Nhân sự và Bộ Chính trị đã chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, tổng kết công tác chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số khóa gần đây (về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, số lượng, cơ cấu, cách làm) và rút ra các bài học kinh nghiệm, làm cơ sở để xây dựng Đề án về phương hướng công tác nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Căn cứ vào tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới và thực tế đội ngũ cán bộ hiện có, Tiểu ban Nhân sự và Bộ Chính trị đã họp nhiều lần, xem xét một cách dân chủ, khách quan, toàn diện; rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án nhân sự theo đúng phương hướng, quy trình công tác nhân sự đã đề ra.

Tại Hội nghị lần này, Bộ Chính trị sẽ báo cáo Trung ương về kết quả việc chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII (về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình phát hiện, giới thiệu và cách làm). Trung ương sẽ thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

Việc chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII là công việc kế thừa, tiếp nối của công tác quy hoạch cán bộ, rất hệ trọng và liên quan đến thành công của Đại hội XIII của Đảng và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đề nghị từng đồng chí Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu kỹ Tờ trình của Bộ Chính trị và các tài liệu nhân sự có liên quan, suy nghĩ, cân nhắc thận trọng, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, thảo luận thật kỹ, cho ý kiến một cách thẳng thắn, xây dựng, tạo sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc bỏ phiếu quyết định giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

3. Về dự thảo Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội XIII của Đảng

Theo quy định của Điều lệ Đảng, mỗi kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng đều phải xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử. Việc ban hành và tổ chức thực hiện tốt các quy

chế này có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần bảo đảm thành công của Đại hội.

Vừa qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban và cơ quan của Trung ương Đảng nghiên cứu, rà soát lại Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại các kỳ Đại hội trước (từ Đại hội VII đến Đại hội XII của Đảng); tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc và Quy định về sinh hoạt của đại biểu tại Đại hội (ở các Đại hội XI và XII) và đánh giá việc thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành, đã được thực hiện có kết quả tốt đẹp tại đại hội đảng bộ các cấp.

Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị xây dựng dự thảo Quy chế làm việc và dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội lần này và hôm nay trình Trung ương xem xét, cho ý kiến để tiếp tục hoàn chỉnh, trình Đại hội XIII xem xét, quyết định. Tinh thần chung là phải phát huy dân chủ, trí tuệ, tâm huyết của mỗi đại biểu; đồng thời phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc, các quy định, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, trách nhiệm của cá nhân mỗi đại biểu dự Đại hội, đặc biệt là vai trò nêu gương của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII và các đồng chí trưởng đoàn.

Đề nghị các đồng chí, trên cơ sở nắm chắc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng và thực tiễn chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp vừa qua, đặc biệt là kết quả thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành, đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử trình Đại hội XIII của Đảng, bảo đảm thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các nguyên tắc, quy chế, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; kiên quyết đề phòng và đấu tranh với những việc làm tiêu cực, sai trái có thể xảy ra.

Cùng với các nội dung đã nêu ở trên, theo Chương trình và Quy chế làm việc, tại Hội nghị lần này, Trung ương còn thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệm kỳ khóa XII; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; và Báo cáo các công việc quan trọng mà Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này là một trong những hội nghị cuối cùng của khóa XII.

Với

nội dung chương trình trên đây, Hội nghị Trung ương lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bàn nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đề nghị các đồng chí Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, nhân dân, đất nước, tập trung nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến để hoàn thành thật tốt các nội dung, chương trình đã đề ra.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Nguồn: vietnamplus.

TUYÊN TRUYỀN, BỒI ĐÁP LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG QUA TẤM GƯƠNG CÁC ANH HÙNG TRẺ TUỔI

1. Tấm gương anh hùng Lý Tự Trọng (20/10/1914 - 21/11/1931)

Lý Tự Trọng- người anh hùng hy sinh ở tuổi 17, với câu nói nổi tiếng: "Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác". Cuộc đời anh, sự nghiệp hoạt động cách mạng của anh mãi là tấm gương, bài học quý báu cho thế hệ trẻ Việt Nam noi theo.

Cuộc đời Lý Tự Trọng



Ảnh chân dung anh hùng Lý Tự Trọng

Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng, còn được gọi là Huy, quê gốc ở xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1923, chỉ mới 10 tuổi, Lý Tự Trọng được đưa sang Trung Quốc học tập. Ông là người học giỏi, nói thạo cả tiếng Hán và tiếng Anh, rồi

hoạt động trong Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Năm 1929, Lý Tự Trọng về nước hoạt động với nhiệm vụ thành lập thanh niên cứu quốc (nay là đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và làm liên lạc cho xứ uỷ Nam Kỳ.

Ngày 9 tháng 2 năm 1931, trong buổi mít tinh kỉ niệm một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái tổ chức tại Sài Gòn, khi mật thám đến đàn áp, Lý Tự Trọng đã dũng cảm bắn chết thanh tra mật thám Legrant, anh bị bắt và kết án tử hình.

Biết ơn sự hy sinh cao cả của Anh, tượng đài anh hùng Lý Tự Trọng được đặt ở nhiều nơi trên khắp cả nước, nhiều ngôi trường được mang tên anh.

Câu nói nổi tiếng của Lý Tự Trọng

Ở tuổi 17, với chí khí của một thanh niên yêu nước, cách mạng, Lý Tự Trọng đã buộc chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương - lần đầu tiên - phải mở một phiên toà đại hình để xử một chiến sỹ Cộng sản Việt Nam chưa đến tuổi thành niên và điều này trở thành sự kiện chính trị được chú ý trên thế giới.

Lúc ra tòa xét xử, Người thanh niên 17 tuổi ấy đã lấy vành móng ngựa để làm diễn đàn lên án ách thống trị thực dân, kêu gọi nhân dân đứng dậy đấu tranh. Ở tuổi 17, Anh đủ lý luận và chí khí quật ngã luận điệu xuyên tạc, ban phát của bọn thực dân núp bóng luật sư bào chữa và bộ trưởng thuộc địa Chính phủ Pháp vốn sùng sỏ trong mua chuộc và cai trị các dân tộc thuộc địa.

Luật sư bào chữa cho anh xin tòa mở lượng khoan hồng vì anh chưa đến tuổi thành niên và cho rằng đã có hành động không suy nghĩ. Lý Tự Trọng nói:

"Tôi hành động không phải là không suy nghĩ. Tôi hiểu việc tôi làm. Tôi làm vì mục đích cách mạng. Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác. Tôi tin rằng nếu các ông suy nghĩ kĩ thì các ông cũng cần phải giải phóng dân tộc, giải phóng những người cần lao như tôi".

Chánh án tuyên án xử tử anh, Lý Tự Trọng vẫn bình tĩnh. Khi được hỏi anh có ăn năn gì không, anh đứng trước vành móng ngựa, mặt thẳng phía trước chỉ nói một câu: "*Không ăn năn gì cả!*"

Những ngày cuối đời, hành động cao đẹp của Anh hùng Lý Tự Trọng đã viết thêm vào bản anh hùng ca của dân tộc.

Sống những ngày cuối cùng của cuộc đời mình trong xà lim án chém khám lớn Sài Gòn, Lý Tự Trọng đã làm cho những kẻ tra tấn Anh phải tôn trọng, kính nể gọi Anh bằng "ông nhỏ". Mọi chi tiết về người tù án chém "Trọng con" được gác ngục, chủ khám truyền ra ngoài với một lòng cung kính, khâm phục: "Ông nhỏ ngày nào cũng tập thể dục! Nhìn ông nhỏ sống không ai tưởng tượng được là người đợi đến ngày lên máy chém".

Những án chém đế quốc thường để hàng năm mới đem ra xử. Riêng vụ "Trọng con", một vụ án "đổ nhiều mực" của báo chí thời đó, chưa được 6 tháng đã xử.

Bà Angđorê Viôlít đã viết về giờ phút cuối cùng của Lý Tự Trọng: "Ngày 21.11.1931 thì Huy (tức là Trọng) bị đem xử tử. Sài Gòn hết sức xúc động. Hôm ấy phải ra lệnh thiết quân luật. Từ khám lớn vang ra ngoài đường phố, tiếng la hét phản đối thực

dân của tù chính trị. Tiếng hét từ lồng ngực và từ trái tim của họ đã đi theo Huy ra trường chém khiến đội quân thi hành án lúc đó phải điều quân đội và lính cứu hỏa để phun nước đàn áp.

Trước máy chém, Huy định diễn thuyết, song hai tên sen đầm nhảy xô đến không cho anh nói. Người ta chỉ nghe thấy tiếng anh kêu 'Việt Nam! Việt Nam!'. Huy cũng như liệt sỹ Phạm Hồng Thái, cũng như nhiều người khác, là những anh hùng của nền độc lập Việt Nam".

Lý Tự Trọng trước khi lên máy chém mấy lần gọi "Việt Nam" và đã hát nhiều lần bài "Quốc tế ca". Lý Tự Trọng là một trong những nhà cách mạng trẻ tuổi nhất của Việt Nam.

Nguồn: danviet.vn

2. Tấm gương người nữ anh hùng Võ Thị Sáu (1933 - 1952)



Tuổi thơ và con đường đến với cách mạng của chị Võ Thị Sáu

Chị Võ Thị Sáu sinh năm 1933, tại thôn Phước Lợi, xã Long Mỹ, quận Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa (nay là xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thân sinh là ông Võ Văn Hợi, bà Nguyễn Thị Đậu, chị là người con thứ 5 trong gia đình có 6 anh chị em.

Vào đầu thế kỷ XX ở khu vực gần chợ Đất Đỏ (vị trí kề sát Tỉnh lộ 55, thuộc khu phố Tường Thành, TT.Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ ngày nay) dân làng thôn Phước Thọ, tổng Phước Thọ Hạ, quận Đất Đỏ (lúc ấy trực thuộc tỉnh Phước Tuy) xây một dãy phố chợ, gồm 8 gian để cho các gia đình từ nơi khác đến thuê. Khi chị Sáu lên 6 tuổi, gia đình chuyển từ thôn Phước Lợi thuê gian nhà thứ 4 để ở và thuận lợi cho việc làm ăn sinh sống. Thời gian này ông Võ Văn Hợi làm nghề đánh xe ngựa từ Đất Đỏ đi các tuyến Long Điền, Phước Hải, còn bà Nguyễn Thị Đậu làm nghề bán bún bì, chả giò.

Mỗi gian nhà nơi gia đình chị Võ Thị Sáu thuê ở có lối kiến trúc truyền thống làng quê Việt Nam, xung quanh thưng ván gỗ, mái lợp ngói âm dương. Căn nhà dài 10m, rộng 3m, nền đất, bố trí thành 2 phòng. Phòng ngoài dài 5m, kê 1 bộ ván ngựa là nơi chị Sáu cùng các em nằm ngủ, phía giữa là nơi đặt tủ thờ trang trọng. Phòng trong dài 4m rộng 3m, sử dụng làm nơi nằm nghỉ của song thân. Nối giữa 2 phòng là hành lang rộng 1m. Căn nhà đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử, nơi ghi dấu biết bao kỷ niệm về thời niên thiếu và những ngày đến với cách mạng của chị.

Hiện nay UBND huyện Đất Đỏ đã phục dựng một ngôi nhà gỗ gồm 3 gian, 2 chái, mái lợp ngói âm dương trên nền của dãy chợ phố trước đây, mô phỏng lại nơi sinh sống của gia đình chị Võ Thị Sáu. Trong phòng truyền thống Nữ Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu còn trưng bày một số kỷ vật gắn liền với gia đình thời niên thiếu của chị. Trong đó có nồi đồng gia đình dùng nấu cơm, chén đĩa dùng ăn cơm hàng ngày, những tờ giấy bạc Đông Dương do bà Võ Thị Bảy - em gái ruột của chị Võ Thị Sáu tặng khi còn sống, những tờ tiền này gia đình đã sử dụng và giữ lại làm kỷ niệm...

Khi lớn lên chị thường giúp đỡ cha mẹ làm công việc như cắt cỏ cho ngựa ăn, phụ giúp mẹ nhóm lửa vào mỗi sáng. Sau khi cuộc kháng chiến bùng nổ ở Nam Bộ. Đặc biệt, ngày 23/11/1945, thực dân Pháp tái chiếm Bà Rịa. Tại Đất Đỏ địch tăng cường áp lực uy hiếp vùng giải phóng và căn cứ kháng chiến. Chúng uy hiếp mạnh các xã Long Tân, Hội Mỹ, Long Mỹ là những vùng giải phóng của ta. Tại Đất Đỏ địch đóng thêm đồn bốt ở Chợ Bến, An Ngãi, Phước Lợi, Bờ Đập... Quân Pháp từng bước hình thành vành đai Phước Hải, Hội Mỹ, Long Tân, Long Phước nhằm ngăn giữa hậu phương với căn cứ địa Xuyên - Phước Cơ của tỉnh đóng tại huyện Xuyên Mộc và vùng tạm chiếm. Theo chân Pháp bọn hội tề, Việt gian, chỉ điểm địa phương thừa cơ thường xuyên gây tác oai tác quái làm cho đời sống của bà con ở khu vực này càng cơ cực.

Mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng Võ Thị Sáu luôn bất bình và căm giận trước sự o ép, cướp giật của bọn ác ôn, tay sai. Có lần ông Võ Văn Hợi đã cho Võ Thị Sáu đi cùng trong chuyến tiếp tế ở căn cứ Long Mỹ, tiện thể thăm các con trai tức anh Hai và anh Năm (Võ Văn Me) thoát ly theo cách mạng. Được gặp lại các anh sống giữa tình đồng đội trong căn cứ, Sáu rất cảm phục các anh. Chuyến đi để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp với bé Sáu, trong tâm khảm nung nấu một ngày nào cũng được công tác như các anh, các chị... Vào năm 1946, Võ Thị Sáu theo anh trai Võ Văn Me vào căn cứ tham gia cách mạng, Sáu được tham gia lớp Thiếu sinh quân khóa I do tỉnh tổ chức ở căn cứ Long Mỹ. Năm 1947, khi 14 tuổi, Võ Thị Sáu chính thức gia nhập Đội Công an xung phong của quận Đất Đỏ, do Mai Văn Láng làm đội trưởng. Trong đội Sáu là người nhỏ tuổi nhất nhưng lại nổi bật là chiến sĩ quả cảm, thông thạo địa bàn.

Từ đây Sáu như chim sỏ lồng bay giữa khoảng trời bao la, như dòng sông nhỏ được ra gặp biển lớn - cách mạng, thỏa sức đam mê cống hiến cho sự nghiệp giải phóng quê hương thoát khỏi sự xâm lược của thực dân Pháp và tay sai, mang lại hạnh phúc bình an cho nhân dân.

Lập nhiều chiến công trước ngày định mệnh

Từ năm 1947, Võ Thị Sáu là đội viên của Đội Công an xung phong Đất Đỏ. Với lòng gan dạ, mưu trí, Võ Thị Sáu được giao nhiệm vụ trinh sát, nắm tình hình của địch, từ đó cung cấp nhiều thông tin chính xác, giúp Đội hoàn thành nhiều nhiệm vụ.

Khám Chí Hòa, Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh), nơi giam giữ Võ Thị Sáu. (Ảnh tư liệu)

Lần tham gia nhiệm vụ đầu tiên của Võ Thị Sáu là cùng Đội phá vỡ buổi mít tinh kỷ niệm quốc khánh Pháp, 14/7/1948. Vượt qua nhiều vòng kiểm soát của địch, Võ Thị Sáu ém

phía góc chợ Đất Đỏ, sát khán đài từ lúc nửa đêm. Sáng hôm sau, khi xe tỉnh trưởng Lê Thành Tường vừa tới thì Sáu liệng lựu đạn vào xe. Các thành viên của Đội yểm trợ và tạo áp lực giải tán cuộc biểu tình. Trận đánh đã gây được tiếng vang lớn. Uy tín, sức mạnh của Việt Minh lan rộng.

Tiếp theo là trận đánh giết tên cai tổng Tòng do đội trưởng Mai Văn Láng giao Võ Thị Sáu trực tiếp đảm nhiệm. Cai tổng Tòng vốn là kẻ thù của nhân dân, từng gây ra rất nhiều tội ác trong vùng. Trong sách “Võ Thị Sáu, con người và huyền thoại” Nguyễn Đình Thống kể: “Một buổi sáng, Võ Thị Sáu theo đoàn người vào làm căn cước, trái lựu đạn nằm gọn trong coi đựng trà. Giữa buổi, người thừa dằn, Sáu rút lựu đạn liệng thẳng vào mặt Tổng Tòng rồi hô: Việt Minh tấn công!”.

Sau đó ít lâu, Võ Thị Sáu tham gia giết 2 tên ác ôn khét tiếng trong vùng là Cả Đay, Cả Suốt. Không ngờ, đây cũng là trận đánh cuối cùng của chị. Vào dịp cuối năm bà con tất bật chuẩn bị đón Tết Canh Dần 1950, khi chúng cùng lính đi xét, cướp giật tại phiên cuối năm tại chợ Đất Đỏ. Võ Thị Sáu mặc bộ bà ba đen, chân đất, lẫn trong đoàn người vào chợ sắm Tết, nhưng không ai hay biết trong giỏ đồ của chị phía dưới giấu 2 trái lựu đạn. Bám sát phía sau hai tên ác ôn và tốp lính, chờ chúng đi ra khỏi chợ, chị Sáu rút lựu đạn vung tay ném. Sau tiếng nổ ngang tai, Cả Đay, Cả Suốt đổ gục... Võ Thị Sáu ra sức chạy về phía ấp Hiệp Hòa. Địch ra vây bắt, Võ Thị Sáu dùng nốt trái lựu đạn thứ 2 nhưng lựu đạn không nổ. Chị Sáu bị địch bắt đưa về tra tấn tại bót Đất Đỏ, sau đó, chúng đưa chị Sáu đến khám Bà Rịa giam trong 3 tháng.

Tháng 3/1950, chúng chuyển chị Sáu đến phòng số 9, khám Chí Hoà. Tại đây, Võ Thị Sáu quen với nhiều nữ chiến sĩ cách mạng. Họ dành cho Võ Thị Sáu tình cảm đặc biệt. Cũng chính họ đã dạy văn hóa cho Võ Thị Sáu, động viên, khích lệ Võ Thị Sáu ý chí kiên định khi đối phó với kẻ thù. Nhờ vậy, dù trong hoàn cảnh nào, chị Sáu vẫn tuyệt đối trung thành. Tháng 4/1951, thực dân Pháp đưa Võ Thị Sáu ra tòa án binh. Nhờ sự giúp đỡ của các chị lớn tuổi trong trại 9, Võ Thị Sáu đã biến nơi xét xử thành nơi tố cáo kẻ thù. Trước mặt tên Chánh án, Võ Thị Sáu dũng dạc: “Tôi không có tội. Yêu đất nước mình, chống thực dân xâm lược không phải là một tội”. Kết thúc phiên tòa, chị Võ Thị Sáu bị kết án tử hình vì tội “giết người, phá rối trật tự trị an, chống lại nền bảo hộ của nước Pháp”. Trước sự phản đối mạnh mẽ của dư luận, nhất là nhân dân Pháp tiến bộ về bản án dành cho một nữ tù tuổi thành niên, thực dân Pháp không dám thực hiện án tử hình Võ Thị Sáu tại Sài Gòn. Chúng lén lút đưa chị Võ Thị Sáu ra Côn Đảo. Chuyến tàu định mệnh đưa Võ Thị Sáu cùng 40 tù chính trị đã khởi hành ra Côn Đảo vào sáng 21/1/1952...

Hiên ngang trước họng súng quân thù

Ngày 22/1/1952 Thực dân Pháp đã lén lút đưa Võ Thị Sáu ra Côn Đảo với số tù G.267 để hành quyết. Chiếc hải vận đưa người nữ tù Võ Thị Sáu cập vịnh Côn Đảo, neo tại Đá Trắng. Chúa đảo Jacty ra lệnh giải Võ Thị Sáu về giam biệt lập ở xà lim, dưới sự giám sát, canh giữ nghiêm ngặt của chủ Sở Cò. Sở Cò là nơi làm việc của Cảnh sát tư pháp tại nhà tù Côn Đảo, hoạt động từ năm 1929, do quản đốc (chúa đảo) trực tiếp điều hành,

với chức năng đàn áp, bắt bớ, giam cầm những tù nhân chính trị tham gia đấu tranh, biểu tình...

Những tù nhân đi làm trên tàu thấy một người con gái còn trẻ tuổi bị áp giải từ Cầu Tàu (914) lên Sở Cò. 12 tên lính lê dương lên bờ đi dạo quanh Côn Đảo. Anh em trại tù áo trắng làm các sở, liên hệ với những người bán hàng thủ công để thăm dò tin tức và cho biết sẽ xử bắn một người con gái. Tin truyền nhanh chóng khắp các lao nhưng chưa biết cô gái này là ai. Anh Hùng tù binh người Bắc được đưa lên làm văn phòng chúa đảo, báo cáo lại cho đồng chí Triêm, sau đó mật báo cho Liên đoàn tù nhân Côn Đảo. Được tin chị Võ Thị Sáu bị giam tại xà lim Sở Cò, Đảo ủy và Liên đoàn Tù nhân kháng chiến Côn Đảo bí mật liên lạc với chị Sáu. Đồng chí Triêm đã gửi cho chị Sáu một mẫu giấy nhỏ, ghi nội dung biểu dương truyền thống bất khuất trước quân thù và gửi lời động viên, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản. Nhận được tin, chị Võ Thị Sáu phấn chấn hẳn lên và trả lời đầy ý chí: “Mấy anh yên tâm, em biết chọn con đường sống, chiến đấu cho độc lập dân tộc thì em cũng biết chọn cho mình cái chết xứng đáng. Em gửi lời chào hết mấy anh...”. Chị Sáu cho biết, chị đã chuẩn bị tư tưởng, đầy đủ khi chúng đưa đi bắn và chị cho biết khi đưa xuống tàu, chúng giữ hết sức bí mật, nhốt chị trong thùng đựng hàng. Lúc 4 giờ sáng ngày 23/1/1952, trước khi bắn, chúng dẫn chị Sáu lên văn phòng gặp tên Cò để làm thủ tục hành chính. Anh Mẫn, tù nhân làm bồi cho tên Cò kể lại: “Chị Sáu không chấp nhận rửa tội, bảo: “Tao không có tội gì!”. Chúng cho chị uống một ly rượu nhỏ (không phải cho ăn bữa cơm theo thủ tục), chị hát đi không uống. Tên chúa đảo Arty hỏi chị muốn gì. Chị yêu cầu gửi về cho gia đình một nắm tóc và bộ quần áo của chị. Chúng chấp nhận cho gửi một nắm tóc, chiếc lược và chiếc khăn tay. Những thứ này được gói lại, ký gửi ở ngân khố theo thủ tục. Chủ ngân khố lúc đó là Trần Văn Thiệu. Đồng chí Phan Sỹ Hùng trong ban liên lạc của Đảo ủy, cho biết thêm chi tiết sau: “Khi lái chiếc xe chở chị Sáu ra pháp trường, chúng bắt để xe ở xa và dẫn chị đi bộ vào nơi xử bắn cách chỗ xe đậu khoảng 100m, phía sau lao 3 (tức lao 4 hiện nay). Lúc sắp bắn chị không cho bịt mắt. Chị hát bài hát “Tuốt gươm thiêng” và hô to “Hồ Chí Minh muôn năm!”. Chúng không cho chị hô tiếp và ra lệnh bắn, nhiều tên bắn bồng không nhắm vào người chị. Lúc đó khoảng 5 giờ sáng...”.

Tấm gương hy sinh trung trinh sáng chói của Võ Thị Sáu thể hiện người chiến sĩ công an xung phong sẵn sàng vì nước, vì dân chiến đấu với kẻ thù đến cùng. Võ Thị Sáu tiêu biểu cho lớp thanh thiếu niên được Cách mạng Tháng Tám (1945) giải phóng, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, chiến đấu vì độc lập, dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Sự hy sinh cao cả của chị Võ Thị Sáu, người con gái Đất Đỏ trở thành biểu tượng cao đẹp, cổ vũ tinh thần cho lớp lớp thanh niên cả nước đứng lên chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ của dân tộc Việt Nam.

Nguồn: vetaucondao.vn

TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ NGÀY KỶ NIỆM TRONG THÁNG 01/2021

1. Kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của đất nước (06/01/1946-06/01/2021)

Sau ngày 02 tháng 9 năm 1945, Việt Nam đã thành một nước độc lập, tự do. Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập là cơ quan điều hành nhà nước cao nhất giữ trọng trách lịch sử chỉ đạo toàn dân thực thi các nhiệm vụ cấp bách về nội trị, ngoại giao, về quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội đợi đến ngày bầu Quốc hội để cử ra một Chính phủ chính thức, hợp pháp, hợp hiến.

Việc ban hành Hiến pháp, thành lập Chính phủ chính thức là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền của nhân dân. Vì vậy, ngày 3 tháng 9 năm 1945, tức là một ngày sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v...”. Ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 14-SL quy định sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Sắc lệnh ghi rõ: “Chiều theo Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945 tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên”. Bản Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời khẳng định chúng ta có đủ cơ sở pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó. Điều 2 của Sắc lệnh quy định: “Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”.

Tiếp đó, ngày 26 tháng 9 năm 1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 39-SL về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 51-SL ngày 17 tháng 10 năm 1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín; Sắc lệnh số 71-SL ngày 2 tháng 12 năm 1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51 nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử.

Việc chuẩn bị cho Tổng tuyển cử diễn ra rất khẩn trương trong điều kiện thù trong, giặc ngoài, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hàng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc; đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Việc Chính phủ lâm thời ban hành một loạt các sắc lệnh đã thể hiện sự cố gắng hết sức để cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên giành thắng lợi.

Do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, cuộc Tổng tuyển cử này không chỉ là một cuộc vận động chính trị thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh

giai cấp và dân tộc vô cùng gay go, phức tạp và không kém phần quyết liệt. Các báo phản động ra sức vu cáo, nói xấu Việt Minh, kêu gọi tẩy chay Tổng tuyển cử. Để vạch trần những luận điệu xảo trá của các thế lực phản động, báo *Cứu quốc*, cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh đã tích cực đấu tranh, hướng dẫn dư luận, cổ vũ quần chúng tích cực tham gia Tổng tuyển cử. Vì Tổng tuyển cử là thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân, chỉ có Tổng tuyển cử mới có dịp để cho dân chúng chọn người đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân, cũng chỉ có Tổng tuyển cử mới có một cơ quan quyền lực cao nhất đủ thẩm quyền để ban hành cho nước Việt Nam một Hiến pháp ấn định rõ ràng quyền lợi của quốc dân và của Chính phủ và mới phá tan được hết những nghi ngờ ở trong cũng như ở ngoài đối với chính quyền nhân dân. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà... Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết”.

Cuộc Tổng tuyển cử lúc đầu được dự kiến là ngày 23 tháng 12 năm 1945, nhưng gặp phải sự chống đối của Việt Quốc, Việt Cách. Để thực hiện chủ trương thống nhất và hòa giải nhằm tạo bầu không khí ổn định cho Tổng tuyển cử; đồng thời, để có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị, nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, ngày 18 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày Chủ nhật 6 tháng 1 năm 1946. Qua quá trình đàm phán, Việt Nam Quốc dân đảng (Việt quốc) đã thỏa thuận hợp tác và ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử. Trên cơ sở đó, ngày 24 tháng 12 năm 1945, đại biểu của Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách (Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội) đã gặp nhau và cùng ký bản “Biện pháp đoàn kết”, trong đó có điều khoản ủng hộ Tổng tuyển cử và kháng chiến, nhất trí về việc mở rộng Chính phủ lâm thời có đại diện của Việt Quốc, Việt Cách tham gia, thừa nhận 70 ghế cho họ trong Quốc hội mà không qua bầu cử.

Do lệnh hoãn không đến kịp nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23 tháng 12 năm 1945 ở một số tỉnh phía Nam. Tin Tổng tuyển cử diễn ra tung bừng ở những nơi đó được đăng tải kịp thời trên các báo chí làm tăng thêm không khí chính trị sôi động của cả nước hướng đến ngày 6 tháng 1 năm 1946.

Ngày 1 tháng 1 năm 1946, Chính phủ lâm thời đã cải tổ thành Chính phủ liên hiệp lâm thời, mở rộng thêm thành phần Chính phủ để thực hiện mục tiêu lớn là làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công tốt đẹp và chuẩn bị sẵn sàng việc họp Quốc hội.

Về công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do các Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm. Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao nhất những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức.

Tại Hà Nội, 118 Chủ tịch các Ủy ban nhân dân và tất cả các giới đại biểu làng xã công bố một bản kiến nghị: “Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Đáp lại nguyện vọng trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư trả lời đồng bào như sau: “Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị: tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khắc cử tôi vào Quốc hội. Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nên tôi không thể vượt qua khỏi thể lệ của Cuộc Tổng tuyển cử đã định”

Ngày 5 tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu, trong đó có đoạn: “...Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình...”.

Nguồn: quochoi.vn

2. Kỷ niệm 42 năm Ngày chiến thắng biên giới Tây Nam (07/01/1979 - 07/01/2021)

Bối cảnh và nguyên nhân của cuộc chiến tranh

a. Tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam

- Từ lâu, nhân dân Việt Nam - Campuchia đã xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết cùng chống kẻ thù chung, đặc biệt đã kề vai sát cánh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tuy nhiên, do bị các thế lực phản động, thù địch nước ngoài kích động, lợi dụng, từ những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ (1970 -1975), quân Pôn Pốt đã tiến hành một số vụ tiến công, bắt cóc giết hại cán bộ, bộ đội Việt Nam hoạt động ở chiến trường Campuchia, đồng thời gây chia rẽ nội bộ những người cộng sản Campuchia. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1973, quân Pôn Pốt gây ra 102 vụ, sát hại và làm bị thương 103 bộ đội Việt Nam, cướp hàng chục tấn lương thực và vũ khí.

- Thực hiện âm mưu chiến lược phá hoại mối quan hệ liên minh đoàn kết chiến đấu giữa 3 nước Campuchia - Việt Nam - Lào nói chung và giữa hai nước Việt Nam - Campuchia nói riêng; tháng 4/1975, sau khi lên nắm quyền, tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam, cụ thể:

+ Ở trong nước, chúng phạm sai lầm đặc biệt nghiêm trọng, thực thi chính sách diệt chủng tàn khốc, cưỡng bức lao động khổ sai, tra tấn hành hạ dã man người dân Campuchia; biến trường học, nhà chùa thành nhà tù, khắp mọi nơi đầy những hố chôn người tập thể,... Chỉ trong 3 năm 8 tháng và 20 ngày, (từ tháng 4 năm 1975 đến cuối năm

1978), chế độ Pôn Pốt đã giết hại gần 3 triệu người dân Campuchia vô tội, xóa bỏ mọi cơ sở xã hội, xóa bỏ thành thị, xóa bỏ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, xóa bỏ quan hệ tiền tệ, buôn bán và đẩy Campuchia đứng trước thảm họa diệt vong. Chế độ hà khắc ban hành đã trùm lên đất nước Campuchia đau thương: *“Không tự do đi lại, không tự do hội họp, không tự do ngôn luận, không tự do tín ngưỡng, không tự do học hành, không tự do hôn nhân, không bệnh viện, không tiêu tiền, không buôn bán, không chùa chiền... và không có cả nước mắt để khóc trước cảnh đau thương của dân tộc. Chỉ còn căm thù và uất hận”*.

+ *Đối với Việt Nam*, được các thế lực phản động nước ngoài hậu thuẫn, tập đoàn phản động Pôn Pốt chủ trương phá nát mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống lâu đời giữa Việt Nam và Campuchia; ra sức vu khống Việt Nam, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; kích động xét lại quan hệ hai nước, đòi hoạch định lại biên giới Việt Nam - Campuchia, vô cớ coi Việt Nam là kẻ thù số 1 và tiến hành hàng loạt những cuộc xâm lấn biên giới, giết hại dân thường.

Năm 1975, khi đất nước Việt Nam vừa thống nhất, Pôn Pốt đã cho quân xâm lược các đảo, biên giới đất liền Tây Nam nước ta. Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, chúng lại tiếp tục đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Trên đất liền, chúng khiêu khích bộ đội biên phòng ta, cho dân di dời cột mốc biên giới ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lỗ Cồ), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pôn Pốt bắt ngờ tiến hành một số vụ xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum), gây ra tội ác với nhân dân Việt Nam.

Tháng 01/1976, Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Campuchia (do Pôn Pốt làm Bí thư) xác định: *“Tai họa nhất cần phải chú ý là Việt Nam...”*. Trong thời gian này, được sự giúp đỡ từ bên ngoài, Pôn Pốt càng đẩy mạnh các hoạt động quân sự phá hoại ta ở vùng biên giới Tây Nam. Cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 1976, quân Pôn Pốt khiêu khích hai đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (Đắk Lắk). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Trên địa bàn Quân khu 7, chúng gây ra 280 vụ khiêu khích, lấn chiếm 20 điểm trên biên giới. Ở địa bàn Quân khu 5 và Quân khu 9, các vụ xâm lấn ngày càng tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn.

Đi đôi với hành động xâm lược, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền, bôi nhọ hình ảnh Việt Nam, kích động tâm lý chống Việt Nam, coi Việt Nam là *“kẻ thù truyền kiếp”*, *“kẻ thù số 1”*. Lấy cớ làm sạch nội bộ, chúng tiến hành phân loại dân, thực hiện nhiều cuộc thanh trừng đẫm máu, trong đó tập trung vào số cán bộ trước đây được đào tạo ở Việt Nam.

Cùng với các hoạt động khiêu khích, xâm lược thô bạo đến biên giới Tây Nam của Việt Nam, trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pôn Pốt đã ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Chúng phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối, kích động tâm lý

chống Việt Nam; xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương, trong đó điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam. Trong hai tháng 3 và 4/1977, quân Pôn Pốt liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân diễn tập dọc biên giới với nước ta dưới danh nghĩa “phòng thủ khu vực”, “bảo đảm an ninh nội địa”, nhưng thực chất đó là các cuộc điều quân ra biên giới. Pôn Pốt tuyên bố: “Mâu thuẫn Việt Nam - Campuchia là mâu thuẫn chiến lược sống còn, không thể điều hòa được, cũng không thể giải quyết bằng thương lượng mà phải dùng biện pháp quân sự”. Cuối tháng 4/1977, Pôn Pốt điều động 5 sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào lãnh thổ vùng biên giới Tây Nam của nước ta.

Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pôn Pốt đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.

b. Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam buộc phải đứng lên thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, đập tan hành động xâm lược của kẻ thù, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt

- Sau chiến thắng năm 1975, nhân dân Việt Nam tha thiết mong muốn hòa bình để khôi phục và phát triển đất nước. Chúng ta đã thực hiện chủ trương giảm quân thường trực kể cả các quân khu ở phía Nam để tập trung cho nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng, phát triển đất nước.

+ Trước hành động khiêu khích, xâm phạm biên giới Tây Nam Việt Nam của quân Pôn Pốt, Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm mong muốn Việt Nam và Campuchia đàm phán ký kết hiệp ước về biên giới giữa hai nước trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tiếp tục phát triển tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Chúng ta thực hiện nghiêm các thỏa thuận tại cuộc gặp mặt đại diện Việt Nam và Campuchia tại Phnôm Pênh diễn ra vào tháng 4/1976.

+ Kiên trì chủ trương xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị với Campuchia, Quân ủy Trung ương Đảng ta đã chỉ thị cho các quân khu, tỉnh có đường biên giới với Campuchia tăng cường đoàn kết với nhân dân Campuchia, tránh mọi sự khiêu khích. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tháng 12/1976, Đảng, Nhà nước Việt Nam tiếp tục khẳng định lập trường của mình: “Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và sự giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; tôn trọng lợi ích của nhau, làm cho ba nước vốn gắn bó với nhau trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước”.

- Bất chấp mọi nỗ lực ngoại giao hòa bình của Việt Nam, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, chủ động gây ra các vụ xung đột, lấn chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam; huy động phần lớn sức mạnh quân sự, hàng chục sư đoàn chủ lực và nhiều trung đoàn địa phương tiến hành cuộc chiến tranh xâm chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam. Đi đến đâu, chúng tàn phá làng mạc, giết hại dã man người dân, kể cả người già, phụ nữ, trẻ em Việt Nam.

- Những hành động xâm lược và diệt chủng tàn bạo của tập đoàn Pôn Pốt là không thể dung tha. Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, của nhân dân Campuchia, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng và thiêng liêng của mình để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; đồng thời cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng, giúp đỡ những người cách mạng chân chính Campuchia làm lại cuộc cách mạng đã bị phản bội.

Nguồn: tuyengiao.vn

3. Kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống học sinh sinh viên (09/01/1950-09/01/2021)

Hơn nửa thế kỷ qua, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phong trào học sinh, sinh viên và tổ chức Hội sinh viên Việt Nam đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của thế hệ học sinh, sinh viên ngày nay.

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường sau Cách mạng Tháng Tám 1945: "... Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em..." và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo đã cổ vũ học sinh, sinh viên nước ta thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt và tình nguyện chung sức cùng cộng đồng.

Trong giai đoạn 1925-1945, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giác ngộ, các tổ chức học sinh, sinh viên yêu nước lần lượt ra đời, như: Tổ chức Học sinh Đoàn, Đội Ngộ Quyền, Tổng Hội Sinh viên đã lãnh đạo phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên dưới ngọn cờ của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Tự hào đối với các thế hệ học sinh, sinh viên là việc thành lập chi bộ Đảng đầu tiên, thành lập và hợp nhất các tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn và các chi bộ Đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản mà hầu hết đảng viên, đoàn viên đều là những đồng chí xuất thân từ học sinh, sinh viên, như: Trần Phú, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Thị Minh Khai, Lý Tự Trọng...

Ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bí mật về nước để cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng, cuộc vận động hình thành Tổng Hội Sinh viên hoạt động công khai nhằm liên kết

lực lượng sinh viên yêu nước, có cảm tình với cách mạng. Cùng với sự phát triển của phong trào sinh viên, phong trào học sinh các trường trung học ngoài Bắc, trong Nam cũng phát triển ngày càng mạnh bởi được ảnh hưởng của cuộc đấu tranh chung do Mặt trận Việt Minh và các Đoàn thể cứu quốc hướng dẫn.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã giành thắng lợi hoàn toàn. Đó là thành quả to lớn của cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh, trong đó các tầng lớp thanh niên, học sinh, sinh viên có nhiều đóng góp xứng đáng, với biết bao tấm gương anh dũng, kiên cường đã được khắc ghi vào lịch sử dân tộc.

Sau cách mạng Tháng Tám, học sinh, sinh viên hăng hái học tập, rèn luyện và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xung kích thực hiện 3 nhiệm vụ lớn: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm do Bác Hồ và Chính phủ đề ra.

Từ năm 1947 đến 1949, ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội đã thành lập Hội Học sinh kháng chiến, Đoàn sinh viên kháng chiến sau đó phát triển ra nhiều trường ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; số lượng học sinh, sinh viên được kết nạp vào Đoàn và Đảng khá đông. Các hoạt động của học sinh, sinh viên kháng chiến ngày càng phong phú và đa dạng hơn. Với khẩu hiệu: “Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công” đã tiếp thêm sinh lực mới cho phong trào học sinh, sinh viên. Cuộc đấu tranh của học sinh đã lan ra cả Đông Dương.

Ngày 09/11/1949, học sinh Huế bãi khoá. Phan Văn Giáo, Tổng trấn bù nhìn Trung bộ đã thẳng tay khủng bố. Học sinh, sinh viên quyết định bãi khoá để phản đối.

Ngày 22/11/1949, trong lúc tại Huế đang tranh đấu, học sinh Sài Gòn bí mật vận động kỷ niệm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa và đề xướng hưởng ứng phản đối việc các nữ sinh Huế bị bắt, đồng thời yêu sách cải tổ chính sách giáo dục.

Các cuộc bãi khoá của học sinh, sinh viên Sài Gòn liên tiếp nổ ra, đưa ra các yêu sách: Chấm dứt khủng bố, đàn áp bắt bớ học sinh; trả tự do cho các học sinh bị bắt sau ngày chống bù nhìn Bảo Đại; bảo đảm an ninh và quyền lợi học tập của học sinh.

Giữa lúc ở Huế, Sài Gòn không khí tranh đấu đang sôi nổi, tại Hà Nội, học sinh cũng đang căm tức vì Pháp và bù nhìn bắt bớ một số anh chị em sau kỳ nghỉ học kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám. Học sinh Chu Văn An quyết định bãi khoá ngày 25/11/1949, trong các lớp trên tường la liệt khẩu hiệu. Toàn trường vang dậy những khẩu hiệu “học sinh bãi khoá”, “trả lại tự do cho bạn chúng ta”, “đả đảo bù nhìn”.

Ngày 09/01/1950, Đoàn Thanh niên cứu quốc và Đoàn học sinh Sài Gòn - Chợ Lớn đã vận động và tổ chức cho hơn 2.000 học sinh, sinh viên các trường cùng nhiều giáo viên và 7.000 Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn biểu tình đòi đảm bảo an ninh cho học sinh, sinh viên học tập và trả tự do cho những học sinh, sinh viên bị bắt và mở lại trường học. Đoàn biểu tình đã bị đàn áp dã man. Cuộc đàn áp đẫm máu ngày 09/01/1950 và tinh thần chiến đấu hy sinh oanh liệt của anh Trần Văn Ôn làm dấy lên trong học sinh, sinh viên và Nhân

dân Sài Gòn - Chợ Lớn lòng căm thù giặc và ý chí đấu tranh kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai.

Với sự kiện lịch sử đó, noi gương và ghi nhận tinh thần đấu tranh bất khuất của anh Trần Văn Ôn và học sinh, sinh viên trong những ngày đầu kháng chiến, Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất tháng 2 năm 1950 tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 9 tháng 1 hàng năm làm Ngày truyền thống học sinh - sinh viên. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ V (22-23/11/1993) tại Thủ đô Hà Nội đã quyết định đồng thời lấy ngày 9 tháng 1 làm Ngày truyền thống của Hội Sinh viên Việt Nam.

Nguồn: bqllang.com

4. Kỷ niệm 48 năm Ngày Việt Nam ký hiệp định Pari (27/01/1973 - 27/01/2021)

Cách đây đúng 48 năm, ngày 27/01/1973, tại Pari, “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam”, gọi tắt là Hiệp định Pari về Việt Nam, đã được ký kết.

Đây một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



Toàn cảnh Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam

Trong lịch sử đấu tranh của nhân dân ta, chưa bao giờ có cuộc đàm phán nào kéo dài như tại Hội nghị Paris, từ 15/3/1968 đến 27/01/1973, cụ thể kéo dài 4 năm, 8 tháng, 14 ngày, với 202 phiên họp công khai và 24 đợt gặp riêng, cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên bàn thương lượng đã giành được thắng lợi.

Hiệp định Paris là thắng lợi tổng hợp của cuộc đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Với hiệp định, Mỹ buộc phải chấm dứt chiến tranh, rút khỏi Việt Nam và Đông Dương, chấm dứt dính líu quân sự. Ngụy mất chỗ dựa, bị suy yếu và lún sâu

vào khủng hoảng. Mỹ phải lùi về chiến lược, rút lui về quân sự khỏi Đông Dương và là cơ sở pháp lý không cho phép Mỹ tiếp tục dính líu và can thiệp trở lại.

Với Hiệp định Paris, nhân dân Việt Nam đã thực hiện được mục tiêu “đánh cho Mỹ cút”, mở ra một giai đoạn mới, thuận lợi cho mục tiêu “đánh cho ngụy nhào”. Là tiền đề tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 1975.

Hiệp định Paris 1973 phản ánh được ở mức cao thắng lợi và xu thế cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh quốc tế có thuận lợi nhưng cũng phức tạp. Việt Nam đã tranh thủ được cả Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN, các nước không liên kết, nhân dân thế giới và hình thành trên thực tế “mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược”. Sự hình thành của mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam đã thể hiện phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế, kết hợp ngoại giao nhà nước với ngoại giao nhân dân.

Hiệp định Paris và việc Mỹ rút khỏi Việt Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng của nhân dân Lào và Campuchia. Giải pháp về Lào gần như đồng thời với Hiệp định Paris về Việt Nam, tháng 02/1973. Hiệp định Paris mở đường cho thắng lợi của Campuchia tháng 4/1975.

Đặc biệt, thắng lợi của nhân dân Việt Nam góp phần mở ra cục diện mới ở Đông Nam Châu Á; quân đội Mỹ rút khỏi khu vực; khối SEATO giải tán; xu thế hòa bình, trung lập trong khu vực phát triển.

Hội nghị Paris đã để lại nhiều bài học lớn lao, trong đó bài học về ý chí bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế vẫn còn nguyên giá trị thời sự và thiết thực đối với các quốc gia trong một thế giới đầy biến động.

Nguồn: dantri.com

SỔ TAY NGHIỆP VỤ

Trong sổ này chúng tôi gửi đến các đồng chí cán bộ đoàn nội dung Hướng dẫn Kết nạp đoàn viên mới “Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”

1. Tuyên truyền về truyền thống lịch sử vẻ vang 90 năm của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

1.1. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền về chặng đường lịch sử vẻ vang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 90 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành; những đóng góp của tổ chức Đoàn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Giới thiệu và tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên về các ấn phẩm kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về các tấm gương đoàn viên thanh niên tiêu biểu

như Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Viết Xuân... qua đó bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và các thế hệ đoàn viên, thanh niên đi trước đã chọn.

- Tuyên truyền gương đoàn viên, thanh niên tiêu biểu trên các lĩnh vực; các thế hệ đoàn viên thanh niên qua các thời kỳ được nhận các giải thưởng của Trung ương Đoàn, các cấp bộ Đoàn.

1.2. Hình thức tuyên truyền

- Triển khai các hình thức tuyên truyền trực quan như: thiết kế poster, pano tuyên truyền về “*Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*” và treo ở các nơi tập trung đông thanh niên học tập, lao động như trường học, khu dân cư...

- Xây dựng nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các phương tiện truyền thông trực tuyến, mạng xã hội như website, fan page Đoàn Thanh niên của địa phương, đơn vị.

- Tuyên truyền thông qua hình thức sân khấu hoá, vận động đoàn viên, thanh niên tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu “*90 năm truyền thống vẻ vang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*” do Trung ương Đoàn tổ chức. Tổ chức đa dạng các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao để thực hiện công tác tuyên truyền.

- Xây dựng tài liệu dễ tiếp cận để đội ngũ cán bộ đoàn, đoàn viên thực hiện công tác tuyên truyền về Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong quá trình học tập, lao động cũng như trong các hoạt động văn hoá, xã hội tại địa phương, đơn vị.

2. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đoàn viên

2.1. Tạo nguồn kết nạp đoàn viên

- Thực hiện tốt chủ trương “1+1”, mỗi đoàn viên giới thiệu được ít nhất 1 thanh niên tham gia Đoàn, Hội; phát huy vai trò cán bộ đoàn, đoàn viên là đảng viên trẻ trong việc thu hút, tập hợp, đoàn kết thanh niên; phân công đoàn viên giúp đỡ thanh niên, đội viên trưởng thành vào Đoàn. Phải coi trọng chất lượng đoàn viên hơn số lượng kết nạp đoàn viên mới. Chi đoàn, Đoàn cơ sở định kỳ tiến hành rà soát phân loại, đánh giá, lựa chọn những thanh niên tiên tiến, đội viên trưởng thành, đảm bảo tiêu chuẩn của người được kết nạp vào Đoàn.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động, phong trào của Đoàn, Hội, Đội, nhằm tạo điều kiện, môi trường cho thanh niên, đội viên tham gia, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành; qua đó, lựa chọn bồi dưỡng những thanh niên tiên tiến, đội viên trưởng thành để kết nạp “*Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*”.

- Chú trọng tạo nguồn phát triển đoàn viên mới trong các khối đối tượng:

+ Khối trường học: Tạo nguồn từ những đội viên trưởng thành tham gia các phong trào của Đoàn như “*Học sinh 3 tốt*”,...

+ Khối địa bàn dân cư: Tạo nguồn từ những thanh niên tiêu biểu từ các CLB đội, nhóm; thanh niên làm kinh tế giỏi,...

+ Khối doanh nghiệp: Chú trọng đối tượng là thanh niên công nhân; tạo nguồn từ những thanh niên tiêu biểu tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

2.2. Tiếp tục đổi mới hình thức bồi dưỡng kiến thức về Đoàn cho thanh niên, đội viên chuẩn bị kết nạp

- Nguồn tài liệu gồm: “3 bài học bồi dưỡng nhận thức về Đoàn cho thanh niên tiên tiến”, Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, “Cẩm nang bồi dưỡng thanh niên vào Đoàn”, “Bác Hồ với thanh niên”, tấm gương những anh hùng là đoàn viên qua các thời kỳ, ... khuyến khích biên tập tài liệu bồi dưỡng kiến thức về Đoàn để thanh niên, đội viên học tập, nghiên cứu; thiết kế các tài liệu sinh động, nội dung dễ hiểu, có sức thu hút; có thể đăng tải trên các website, mạng xã hội của các địa phương, đơn vị....

- Đối với việc tổ chức lớp học tìm hiểu về Đoàn (cảm tình Đoàn) cho thanh niên tiên tiến, đội viên trưởng thành: Các cơ sở Đoàn cần lưu ý tăng cường nội dung đối với chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cần lựa chọn báo cáo viên là cán bộ đoàn có kiến thức thực tiễn, hiểu biết về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và có phương pháp truyền đạt tốt.

- Những đơn vị có địa bàn khó khăn, đặc thù không có điều kiện tổ chức lớp tập trung thì có hình thức phù hợp để thanh niên, đội viên trưởng thành đủ tuổi kết nạp tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu sau đó kiểm tra, đánh giá bằng phương pháp thi trắc nghiệm kiến thức, viết bài thu hoạch trước khi xét kết nạp.

- Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá nhận thức của thanh niên, đội viên trưởng thành sau các lớp học bồi dưỡng theo hướng đơn giản, nghiêm túc, khoa học; khuyến khích nội dung đánh giá kiến thức gồm các phần hiểu biết cơ bản về Đoàn Thanh niên, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhận thức của thanh niên nếu được kết nạp vào Đoàn.

- Đa dạng hóa các hình thức tìm hiểu kiến thức về Đoàn, về Đảng cho thanh niên, đội viên trên cơ sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Khuyến khích tổ chức cho thanh niên tiên tiến, đội viên trưởng thành gặp gỡ, đối thoại với các đảng viên lão thành cách mạng, để giúp thanh niên, đội viên hiểu hơn về lịch sử hào hùng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tổ chức các hoạt động gặp mặt giữa Ban Thường vụ Đoàn cấp trên với thanh niên tiên tiến, đội viên trưởng thành có nguyện vọng trở thành đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tập trung nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chiều hướng phát triển của thanh niên...

3. Thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục kết nạp Đoàn viên

Các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc chỉ đạo các cơ sở đoàn tiến hành đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên mới tại Điều 1, Khoản 2, 3 về kết nạp đoàn viên theo Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn Khóa XI, của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, trong đó quan tâm một số nội dung sau:

3.1. Tiêu chuẩn kết nạp

Thực hiện đúng theo hướng dẫn tại mục 1.1, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn khóa XI. Chỉ kết nạp những đội viên, thanh niên tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong học

tập, lao động, sản xuất,... tối thiểu có trình độ tiểu học. Đối với học sinh phổ thông, chỉ kết nạp đối với những học sinh có học lực khá trở lên và có hạnh kiểm tốt. Riêng đối với thanh niên đang sinh sống ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thì có thể vận dụng linh hoạt.

Lưu ý: Hiện nay, qua kiểm tra một số cơ sở Đoàn vẫn còn đơn vị kết nạp sai về độ tuổi kết nạp. Yêu cầu các đơn vị rà soát lại độ tuổi kết nạp và phải đảm bảo độ tuổi 15 + 1. Các trường hợp kết nạp sai phải tiến hành hủy quyết định và tiến hành kết nạp lại theo đúng quy định.

3.2. Quy trình, thủ tục kết nạp

- Chi đoàn và Đoàn cơ sở tiến hành khảo sát nắm bắt tình hình và lập danh sách thanh niên và đội viên đủ tiêu chuẩn kết nạp Đoàn.

- Chi đoàn phân công đoàn viên giúp đỡ, hướng dẫn đối tượng Đoàn trong quá trình xem xét kết nạp Đoàn; hướng dẫn thanh niên tự khai lý lịch và viết đơn xin vào Đoàn (theo mẫu Sổ đoàn viên); hướng dẫn ghi đầy đủ, chính xác thông tin trong Sổ đoàn viên.

- Tổ chức Hội nghị Chi đoàn xét kết nạp đoàn viên mới và báo cáo lên Ban Chấp hành Đoàn cấp trên để ra quyết định chuẩn y kết nạp đoàn viên mới.

- Về thời gian, địa điểm, công tác tổ chức kết nạp: Lễ kết nạp đoàn viên mới phải do chi đoàn tổ chức; đảm bảo tính trang trọng, tạo ấn tượng tốt, khơi dậy niềm vinh dự, tự hào đối với đoàn viên mới được kết nạp. Khuyến khích chi đoàn tổ chức Lễ kết nạp đoàn viên mới tại những địa điểm có ý nghĩa lịch sử, có giá trị giáo dục như: phòng truyền thống Đoàn, Đảng; các khu di tích lịch sử; các địa chỉ đỏ truyền thống... Trong lễ kết nạp đoàn viên, tiến hành trao Nghị quyết kết nạp đoàn viên mới (theo mẫu do Trung ương Đoàn phát hành riêng cho Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), thẻ đoàn viên và huy hiệu đoàn.

- **Lưu ý:**

+ Sau khi đoàn cấp trên có quyết định kết nạp đoàn viên mới, trong vòng 01 tháng kể từ ngày ký quyết định, chi đoàn có trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp cho đoàn viên mới.

+ Đoàn viên được cấp Thẻ đoàn viên trong lễ kết nạp hoặc chậm nhất không quá 01 tháng kể từ ngày được kết nạp vào Đoàn. Việc trao thẻ đoàn viên có thể do các cấp bộ Đoàn tổ chức, nhưng không thay thế Lễ kết nạp đoàn viên của Chi đoàn.

+ Trung ương Đoàn ban hành thống nhất mẫu Nghị quyết kết nạp đoàn viên mới “Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”.

4. Bồi dưỡng đoàn viên sau kết nạp

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đoàn viên mới sau khi kết nạp thông qua hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các hoạt động thực tiễn của Đoàn; tổ chức cho đoàn viên nghiên cứu, học tập các 4 bài học lý luận chính trị; thông tin thường xuyên cho đoàn viên nắm bắt tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, đơn vị, thông tin thời sự trong nước và quốc tế...

- Đoàn viên mới kết nạp phải đăng ký thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên. Ban Chấp hành Chi đoàn có trách nhiệm giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện và

sở trường của từng đoàn viên, tiếp tục theo dõi, tạo môi trường để đoàn viên mới rèn luyện và tiếp tục phấn đấu trở thành đoàn viên ưu tú (giao phụ trách phần việc thanh niên hoặc một số nội dung sinh hoạt chi đoàn hàng tháng...).

- Thông qua đợt kết nạp đoàn viên, chấn chỉnh, rà soát công tác đoàn vụ của những cơ sở Đoàn yếu kém, nơi chưa có tổ chức Đoàn, nơi không phát triển được đoàn viên mới, kịp thời củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn.

Căn cứ Hướng dẫn số 56-HD/TWĐTN-BTC ngày 30/11/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Hướng dẫn số 48-HD/TĐTN-TCKT ngày 10/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về Hướng dẫn kết nạp đoàn viên mới năm 2021 "Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh", Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn kính gửi Mẫu Nghị quyết kết nạp đoàn viên mới "Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh" để thực hiện. Mẫu được in kích thước A5 (148 x 210 mm)


NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN VIÊN

1/ Luôn luôn phấn đấu vì lý tưởng của Đảng và Bác Hồ. Tích cực học tập, lao động rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2/ Gương mẫu chấp hành và vận động thanh thiếu nhi thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Chấp hành Điều lệ Đoàn và các nghị quyết của Đoàn; tích cực tuyên truyền về tổ chức Đoàn trong thanh niên; sinh hoạt Đoàn và đóng đoàn phí đúng quy định.

3/ Liên hệ mật thiết với thanh niên, tích cực xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các thành viên khác của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; giúp đỡ thanh niên và đội viên trở thành đoàn viên.


ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH



NGHỊ QUYẾT

V/v chuẩn y kết nạp đoàn viên
Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Năm 2021

 <p style="text-align: center;"> “Không có việc gì khó, Chỉ sợ lòng không bền, Đào núi và lấp biển, Quyết chí ắt làm nên” (Chủ tịch Hồ Chí Minh) </p>	<div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH ngày .. tháng .. năm 2021 </div> <p>BCH..... SốNQ/ĐTN</p> <p style="text-align: center;"> NGHỊ QUYẾT V/v chuẩn y kết nạp đoàn viên ***** BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH </p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Điều 1, Chương 1, Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI; - Căn cứ Hướng dẫn số 56 – HD/TWĐTN-BTC ngày 30/11/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc kết nạp đoàn viên mới Lớp đoàn viên 90 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; - Xét đơn xin vào Đoàn của anh(chị) - Xét đề nghị và biên bản Hội nghị xét kết nạp đoàn viên của Chi đoàn: <p style="text-align: right;">ngày .. tháng .. năm 20..</p> <p style="text-align: center;"> QUYẾT NGHỊ </p> <p>Điều 1. Chuẩn y kết nạp anh (chị)</p> <p style="padding-left: 20px;">vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.</p> <p>Điều 2. Ban Chấp hành Chi Đoàn:</p> <p style="padding-left: 20px;">có trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp đoàn viên cho đồng chí</p> <p style="padding-left: 20px;">vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và quản lý đoàn viên theo đúng thủ tục đã quy định.</p> <p>Điều 3. Chi đoàn và đồng chí được phân công giới thiệu có trách nhiệm tiếp tục bồi dưỡng, giúp đỡ cho đoàn viên</p> <p style="padding-left: 20px;">hoàn thành nhiệm vụ của người đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.</p> <p style="text-align: right; margin-top: 20px;"> TM. BCH..... BÍ THƯ </p> <p>Nơi nhận: - Như điều 3; - Lưu.</p>
---	---